# BÀI 7: CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM

# Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

**Câu 1.** Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có vai trò quan trọng

A. trong việc hình thành và nâng cao lòng tự hào dân tộc.

 B. trong việc hình thành và phát triển truyền thống yêu nước.

 C. đối với sự sinh tồn và phát triển của quốc gia, dân tộc

 D. khơi dậy và củng cố tinh thần đoàn kết, lòng tự hào dân tộc.

**Câu 2.** Một trong những cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu của dân tộc Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

A. kháng chiến chống quân Nam Hán thế kỉ X B. kháng chiến chống quân Triệu thế kỉ II TCN

C. kháng chiến chống quân Minh thế kỉ XV D. kháng chiến chống thực dân Pháp thế kỉ XIX

**Câu 3.** Trận quyết chiến chiến lược trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nam Hán năm 938 diễn ra tại

A. sông Bạch Đằng. B. sông Như Nguyệt. C. bến Đông Bộ Đầu. D. cửa ải Hàm Tử

**Câu 4.** Trận quyết chiến chiến lược trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống thời Lý diễn ra tại

A. sông Bạch Đằng. B. sông Như Nguyệt. C. đồn Ngọc Hồi - Đống Đa. D. bến Đông Bộ Đầu.

**Câu 5.** Trận quyết chiến chiến lược trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Thanh năm 1789 diễn ra tại

A. sông Bạch Đằng. B. sông Như Nguyệt. C. đồn Ngọc Hồi - Đống Đa. D. cửa ải Chi Lăng

**Câu 6.** Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán xâm lược năm 938 là

A. Ngô Quyền. B. Trần Hưng Đạo. C. Lê Lợi. D. Quang Trung - Nguyễn Huệ.

**Câu 7.** Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Xiêm và Thanh cuối thế kỉ XVIII là

A. Ngô Quyền. B. Trần Hưng Đạo. C. Lê Lợi. D. Nguyễn Huệ - Quang Trung.

**Câu 8.** Cuộc khởi nghĩa nào sau đây của quân dân Việt Nam có đặc điểm độc đáo: sự khởi đầu và kết thúc cuộc khởi nghĩa là một hội thề lịch sử?

A. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan B. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng

C. Khởi nghĩa Lam Sơn D. Khởi nghĩa Bà Triệu

**Câu 9.** Dòng sông nào sau đây ba lần ghi danh quân dân Việt Nam chiến thắng quân xâm lược?

A. Sông Đà B. Sông Bạch Đằng C. Sông Hồng D. Sông Mê – công

**Câu 10.** Một trong những cuộc kháng chiến **không** thành công của dân tộc Việt Nam trước cách mạng tháng Tám năm 1945 là

A. kháng chiến chống quân Thanh thế kỉ XVIII B. kháng chiến chống quân Tống thế kỉ XI

C. kháng chiến chống thực dân Pháp thế kỉ XIX D. kháng chiến chống quân Nam Hán thế kỉ X

**Câu 11.** Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược năm 981 là

A. Lý Thường Kiệt. B. Lê Hoàn. C. Ngô Quyền. D. Trần Quốc Tuấn.

**Câu 12.** Nội dung nào sau đây lý giải **không đúng** về nhận định: “Với vị trí địa chiến lược quan trọng, trong nhiều thế kỉ, Việt Nam là quốc gia thường xuyên trở thành đối tượng nhòm nhó, can thiệp và xâm lược của các thế lực bên ngoài”?

A. Nằm trên tuyến đường giao thông, giao thương lâu đời và quan trọng giữa các nước lớn

B. Là trung tâm kinh tế - tài chính duy nhất của thế giới, nhiều nước lớn muốn giao thương

C. Là địa bàn tiền tiêu của Đông Nam Á từ phía bắc, cửa ngõ tiến vào bán đảo Trung Ấn

D. Liền kề Trung Quốc, án ngữ biển Đông, là cầu nối giữa Đông Nam Á lục địa với hải đảo

**Câu 13.** Năm 1258, trong cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ xâm lược, quân dân nhà Trần đã giành thắng lợi vang dội tại

A. Đông Bộ Đầu. B. sông Bạch Đằng. C. Chi Lăng - Xương Giang. D. sông Như Nguyệt.

**Câu 14.** Năm 1285, trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên xâm lược, quân dân nhà Trần đã tổ chức phản công và giành thắng lợi ở

A. cửa Hàm Tử B. sông Như Nguyệt. C. ải Chi Lăng. D. sông Bạch Đằng

**Câu 15.** “Tiền Ngô vương có thể lấy quân mới họp của nước Việt ta mà đánh tan được trăm vạn quân của Lưu Hoằng Tháo, mở nước xưng vương, làm cho người phương Bắc không dám lại sang nữa. Có thể nói là một lần nổi giận mà yên được dân, mưu giỏi mà đánh cũng giỏi vậy. Tuy chỉ xưng vương, chưa lên ngôi đế, đổi niên hiệu nhưng chính thống của nước Việt ta, ngõ hầu đã nối lại được”

 (Ngô Sĩ Liên, *Đại Việt sử kí toàn thư*, tập 1. NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr. 204, 205)

Đoạn thông tin trên nhắc đến ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến nào sau đây?

A. Kháng chiến chống quân Thanh 1789 B. Kháng chiến chống quân Nguyên 1258

C. Kháng chiến chống quân Xiêm 1785 D. Kháng chiến chống quân Nam Hán 938

**Câu 16.** Nội dung nào sau đây là nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam trước cách mạng Tháng Tám 1945?

A. Mục đích kháng chiến của ta là chính nghĩa.

B. Kẻ thù gặp khó khăn trong quá trình xâm lược

C. Lực lượng quân sự của ta lớn mạnh hơn kẻ thù.

D. Ta nhận được ủng hộ, giúp đỡ to lớn từ bên ngoài.

**Câu 17.** Những câu thơ sau của thượng tướng Trần Quang Khải gợi đến cuộc kháng chiến nào sau đây?

Chương Dương cướp giáo giặc

Hàm Tử bắt quân thù

Thái bình nên gắng sức

Non nước ấy ngàn thu

 (Hồi giá về kinh)

A. Kháng chiến chống quân Nguyên 1258 B. Kháng chiến chống quân Nguyên 1285

C. Kháng chiến chống quân Nguyên 1287 – 1288 D. Kháng chiến chống quân Tống 1075 – 1077

**Câu 18:** Trần Quốc Tuấn đã tổng kết nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên như sau: “vì vua tôi đồng tâm, anh em hòa mục, cả nước nhà góp sức, giặc phải bị bắt”. Nguyên nhân thắng lợi mà Trần Quốc Tuấn nhắc đến ở đây là

 A. Lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết của dân tộc

 B. Sự chỉ huy tài tình của các tướng lĩnh

 C. Những khó khăn của kẻ thù trong quá trình xâm lược

 D. Các cuộc kháng chiến của ta đều chính nghĩa

**Câu 19.** Năm 1637, Giang Văn Minh được vua Lê cử đi sứ sang triều Minh. Trong buổi triều kiến, vua Minh ra vế đối: *Đồng trị chí kim đài dĩ lục* (Cột đồng đến giờ rêu đã mọc xanh) nhắc đến sự tích cột đồng Mã Viện và thất bại của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng. Giang Văn Minh đã đối lại: *Đằng Giang tự cổ huyết do hồng* (Sông Bạch Đằng xưa máu vẫn còn loang đỏ) gợi lại việc ba lần đánh bại quân xâm lược phương Bắc trên sông Bạch Đằng của dân tộc ta.

 Những cuộc kháng chiến nào của nhân dân ta đã ghi dấu chiến công lừng lẫy trên sông Bạch Đằng?

 A. Kháng chiến chống quân Nam Hán (938), kháng chiến chống quân Tống (981), kháng chiến chống quân Mông - Nguyên (1287 - 1288)

 B. Kháng chiến chống quân Nam Hán (938), kháng chiến chống quân Tống (981), kháng chiến chống quân Xiêm (1785)

 C. Kháng chiến chống quân Nam Hán (938), kháng chiến chống quân Xiêm (1785), kháng chiến chống quân Thanh (1789)

 D. Kháng chiến chống quân Nam Hán (938), kháng chiến chống quân Nguyên (1285), kháng chiến chống quân Thanh (1789)

 **Câu 20.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của chiến thắng Bạch Đằng năm 938?

 A. Lật đổ ách đô hộ của nhà Đường, mở ra thời đại độc lập, tự chủ của dân tộc.

 B. Đánh bại hoàn toàn tham vọng bành trướng của các triều đại phong kiến phương Bắc.

 C. Đánh bại hoàn toàn tham vọng bành trướng và ý chí xâm lược của quân Nam Hán.

 D. Mở đầu thời kì đấu tranh chống ách đô hộ của nhân dân ta thời Bắc thuộc.

**Câu 21.** “Người Xiêm từ sau cuộc bại trận năm Giáp Thìn (năm 1785), miệng tuy nói khoác mà lòng thì sợ Tây Sơn như sợ cọp”

 (Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002, trang 227, 228)

“ Cuộc bại trận năm Giáp Thìn” của quân Xiêm là

A. Chi Lăng – Xương Giang B. Ngọc Hồi – Đống Đa

C. Rạch Gầm – Xoài Mút D. Chương Dương, Hàm Tử

**Câu 18.** Cuộc kháng chiến nào sau đây của nhân dân ta chống lại kẻ thù xâm lược đến từ phương Tây?

A. kháng chiến chống quân Mông Cổ B. kháng chiến chống thực dân Pháp

C. kháng chiến chống quân Thanh D. kháng chiến chống quân Tống

**Câu 19.** Lãnh đạo cuộc kháng chiến của quân dân ta chống quân xâm lược Tống thế kỉ XI là

A. Lý Thường Kiệt. B. Trần Hưng Đạo. C. Lê lợi. D. Quang Trung.

**Câu 20.** Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của ta là cuộc chiến tranh chính nghĩa.Tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh được thể hiện chủ yếu thông qua

A. hình thức chiến tranh. B. lực lượng tham gia.

C. mục đích chiến tranh. D. thành phần lãnh đạo

**Câu 21.** Cuộc kháng chiến nào sau đây đã mở đầu truyền thống kết thúc chiến tranh một cách mềm dẻo để giữ vững hoà hiếu với nước ngoài của dân tộc ta?

A. Kháng chiến chống Nam Hán thế kỉ X B. Kháng chiến chống Tống thế kỉ XI.

C. Kháng chiến chống Mông – Nguyênthế kỉ XIII. D. Kháng chiến chống Xiêm thế kỉ XVIII

**Câu 22.** Một trong những nghệ thuật quân sự tiêu biểu của cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý (1075 – 1077) là

A. vườn không nhà trống B. Chớp thời cơ

C. Đóng cọc trên sông, lợi dụng thủy triều D. Tiên phát chế nhân

**Câu 23.** Một trong những nghệ thuật quân sự tiêu biểu của cuộc kháng chiến chống quân Thanh (1789) là

A. vườn không nhà trống B. Chớp thời cơ

C. Đóng cọc trên sông, lợi dụng thủy triều D. Tiên phát chế nhân

**Câu 24.** Một trong những nghệ thuật quân sự tiêu biểu của cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán (938) là

A. Tiên phát chế nhân. B. Hành quân thần tốc.

C. Vườn không nhà trống. D. Lợi dụng thủy triều.

**Câu 25.** Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược dưới thời Trần?

A. Vua tôi nhà Trần có chính sách tích cực đúng đắn, sáng tạo.

B. Nhân dân Đại Việt có tinh thần yêu nước và bền bỉ đấu tranh.

C. Quân giặc yếu, chủ quan, không có người lãnh đạo tài giỏi.

D. Tinh thần đoàn kết và ý chí quyết chiến của quân dân nhà Trần

**Câu 26:** Nội dung nào sau đây phản ánh **không đúng** ý nghĩa của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử dân tộc Việt Nam?

A. Hình thành và nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc

B. Tô đậm nhiều truyền thống tốt đẹp của dân tộc

C. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm sâu sắc

D. Tác động lớn đến chính sách của bộ máy lãnh đạo

**Câu 27.** Việt Nam nằm trên trục đường giao thông quan trọng, nối liền

A. châu Á và châu Mĩ B. Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương

C. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương D. châu Mĩ và châu Đại Dương

**Câu 28:** Ở khu vực Đông Nam Á, Việt Nam có vị trí địa chiến lược nào sau đây?

**A.** Là cầu nối giữa Trung Quốc với khu vực Đông Nam Á.

**B.** Nằm trên trục đường giao thông kết nối châu Á và châu Phi.

**C.** Là quốc gia có diện tích và dân số lớn nhất Đông Nam Á.

**D.** Lãnh thổ gồm cả Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.

**Câu 29.** Trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075-1077), quân và dân nhà Lý đã sử dụng nghệ thuật quân sự nào sau đây?

**A.** Đánh nhanh, thắng nhanh. **B.** Chủ động tiến công.

**C.** Vây thành, diệt viện. **D.** Vườn không nhà trống.

**Câu 30.**Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Thanh xâm lược thế kỉ XVIII gắn liền với sự lãnh đạo của vương triều nào?

**A.** Nhà Tiền Lê. **B.** Nhà Lý. **C.** Nhà Tây Sơn. **D.** Nhà Hồ.

**Câu 31.** Trong suốt tiến trình lịch sử, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam có vai trò nào sau đây?

**A.** Góp phần định hình bản sắc văn hóa dân tộc Việt.

**B.** Củng cố vị thế cường quốc kinh tế của Việt Nam.

**C.** Khẳng định Việt Nam là cường quốc về quân sự.

**D.** Góp phầnbảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

**Câu 32.** Nội dung nào sau đây là nguyên nhân khách quan dẫn đến một số cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam trước năm 1945 bị thất bại?

**A.** Giai cấp lãnh đạo không xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

**B.** Tương quan lực lượng không có lợi cho nhân dân Việt Nam.

**C.** Các phong trào đấu tranh diễn ra khi không có giai cấp lãnh đạo.

**D.** Sai lầm trong cách tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh.

**Câu 33.** Cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán (938) của Ngô Quyền có điểm khác biệt nào so với các cuộc đấu tranh khác của nhân dân Việt Nam thời Bắc thuộc?

**A.** Lần đầu tiên khôi phục được độc lập dân tộc.

**B.** Lần đầu tiên thành lập chính quyền mới, tự trị.

**C.** Buộc chính quyền phương Bắc công nhận độc lập.

**D.** Mở ra thời kỳ độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc.

**Câu 34.** Nguyên nhân chủ quan dẫn đến thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh dưới triều Hồ và kháng chiến chống Pháp dưới triều Nguyễn là

**A.** triều đình không huy động được sức mạnh toàn dân.

**B.** kháng chiến không có sự lãnh đạo của triều đình.

**C.** triều đình lơ là, mất cảnh giác, không có sự phòng bị

**D.** tương quan lực lượng chênh lệch không có lợi cho ta

 **Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai**

**Câu 36.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Các cuộc kháng chiến và khởi nghĩa của Việt Nam trong lịch sử dù thành công hoặc không thành công đều gắn với những nguyên nhân chủ quan và khách quan, để lại nhiều bài học kinh nghiệm. Truyền thống yêu nước, đoàn kết, vai trò lãnh đạo, công tác chuẩn bị và sử dụng nghệ thuật quân sự đúng đắn, sáng tạo là những nguyên nhân chủ quan, đóng vai trò quyết định. Bên cạnh đó, các cuộc kháng chiến và khởi nghĩa thành công hoặc không thành công cũng có nguyên nhân khách quan, nhưng không phải là quyết định

a. Nguyên nhân khách quan đóng vai trò quyết định trong việc thành công hay thất bại của một cuộc kháng chiến hay khởi nghĩa

b. Trong những nguyên nhân chủ quan dẫn tới thành công của các cuộc khởi nghĩa, sự lãnh đạo và công tác chuẩn bị đóng vai trò quyết định

c. Trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc, kẻ thù xâm lược Việt Nam đến từ nhiều phương hướng khác nhau, nhưng chủ yếu là từ phương Bắc

d. Bài học kinh nghiệm sâu sắc từ thất bại của nước Âu Lạc trong cuộc kháng chiến chống quân Triệu là không được chủ quan coi thường đối phương; cần có sự phòng bị để phòng chống từ sớm, từ xa

**Câu 37.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong kháng chiến chống ngoại xâm, nhất là đối với một kẻ thù hung bạo và có tiềm lực mạnh, tổ tiên chúng ta còn phải chú ý đặc biệt đến việc củng cố nội bộ lãnh thổ. Phải xây dựng đường sá, cầu cống, vét sông, khơi nguồn thường xuyên để có thể nhanh chóng chuyển quân rút lui chiến lược hay tổng phản công nhanh chóng,…”

(Trương Hữu Quýnh, “*Tác dụng của kháng chiến chống ngoại xâm đối với sự hình thành của dân tộc Việt Nam*”, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 5, 1981, tr.23)

a. Đoạn trích cung cấp thông tin về ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong việc hình thành nên truyền thống dân tộc

b. kháng chiến chống ngoại xâm có tác động lớn đến chính sách quản lý đất nước của các vương triều trong lịch sử

c. Việc xây dựng đường sá, cầu cống, vét sông, khơi nguồn của tổ tiên ta chỉ nhằm mục đích phục vụ cho kháng chiến

d. Củng cố nội bộ lãnh thổ là chính sách quan trọng của cha ông ta khi luôn phải đối phó với kẻ thù xâm lược hùng mạnh

**Câu 38:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Lịch sử chống ngoại xâm vừa thử thách, vừa tôi luyện dân tộc ta. Những cuộc chiến tranh yêu nước đã tạo nên cho dân tộc ta một bản lĩnh kiên cường, một sức sống bền bỉ, mãnh liệt, đã hun đúc nên nhiều truyền thống tốt đẹp, tiêu biểu là: lòng yêu nước tha thiết, ý chí độc lập tự chủ mạnh mẽ, tinh thần đoàn kết keo sơn, chí quật cường bất khuất, trí thông minh sáng tạo,…”

(Theo Phan Huy Lê,…, *Một số trận quyết chiến chiến lược trong lịch sử dân tộc*, NXB Hồng Đức, 2019, tr.15)

a. Đoạn trích cho thấy vai trò quan trọng của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc đối với sự sinh tồn của quốc gia, dân tộc

b. Các truyền thống tốt đẹp, tiêu biểu của dân tộc Việt Nam chỉ có thể được hình thành qua các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm

c. Tinh thần đoàn kết là truyền thống tiêu biểu của dân tộc Việt Nam được hun đúc nên từ lịch sử chống ngoại xâm

d. Đoạn trích phản ánh các nội dung khác nhau của khái niệm “truyền thống dân tộc”

**Câu 39:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Khi nước triều lên, Quyền sai người đem thuyền nhẹ ra khiêu chiến, giả thua chạy để dụ địch đuổi theo. Hoằng Tháo quả nhiên tiến quân vào. Khi binh thuyền đã vào trong vùng cắm cọc, nước triều rút, cọc nhô lên Quyền bèn tiến quân ra đánh, ai nấy đều liều chết chiến đấu. Quân Hoằng Tháo không kịp sửa thuyền mà nước triều rút rất gấp, thuyền đều mắc vào cọc mà lật úp, rối loạn tan vỡ”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triệu Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.203)

a. Đoạn trích cung cấp thông tin về diễn biến của cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán do Ngô Quyền lãnh đạo

b. Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử dân tộc chỉ được tái hiện qua tác phẩm Đại Việt sử kí toàn thư

c. Hoằng Tháo đã phối hợp chặt chẽ với Ngô Quyền về thủy binh trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược bên ngoài

d. Kế sách cắm cọc dưới lòng sông, lợi dụng thủy triều được nhắc đến trong đoạn trích là kế sách đánh giặc độc đáo, chưa từng có ở giai đoạn trước và sau đó trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc

a. Đ b. S c. S d. S

**Câu 40:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Năm 1075, trước những hành động chuẩn bị xâm lược Đại Việt của nhà Tống, nhà Lý thực hiện kế sách “tiên phát chế nhân”, bất ngờ tấn công vào vùng tập kết của quân địch ở Quảng Đông và Quảng Tây (Trung Quốc), sau đó nhanh chóng rút quân về nước, chuẩn bị kháng chiến. Năm 1076, quân Tống tiến vào Đại Việt nhưng bị chặn lại ở phòng tuyến sông Như Nguyệt (Bắc Ninh ngày nay). Năm 1077, Lý Thường Kiệt bất ngờ cho quân vượt sông, tấn công vào doanh trại địch. Quân Tống thiệt hại nặng.

a. Đoạn trích cung cấp thông tin về diễn biến, kết quả, ý nghĩa cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống của vương triều Lý

b. Cuộc kháng chiến được nhắc đến trong đoạn trích diễn ra vào cuối thế kỉ X, do Lý Thường Kiệt lãnh đạo

c. Một trong những mục đích của kế sách “tiên phát chế nhân” là nhằm kéo dài thời gian chuẩn bị cho cuộc kháng chiến của ta

d. Trận quyết chiến chiến lược của cuộc kháng chiến diễn ra tại sông Như Nguyệt, phí bắc kinh thành Thăng Long

**Câu 41:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Triều Hồ quá chú trọng vào việc xây dựng các phòng tuyến quân sự và lực lượng quân đội chính quy. Trong chiến đấu (chống quân Minh xâm lược), chủ yếu phòng ngự, cố thủ trong các thành Đa Bang, Đông Đô (Hà Nội), Tây Đô (Thanh Hóa).

Triều Nguyễn không có đường lối kháng chiến đúng đắn lại thiên về chủ hòa. Các phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta tuy diễn ra quyết liệt nhưng thiếu sự lãnh đạo thống nhất của triều đình

a. Đoạn trích cung cấp thông tin về quá trình kháng chiến chống quân Minh của triều Hồ và kháng chiến chống thực dân Pháp của triều Nguyễn

b. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thất bại trong kháng chiến chống Pháp của triều Nguyễn là do triều đình không lãnh đạo nhân dân kháng chiến ngay từ đầu

c. Triều Hồ chú trọng xây dựng các phòng tuyến quân sự kiên cố nhưng lại không kiên quyết chống quân Minh nên đã nhanh chóng thất bại

 d. Từ thế kỉ XI đến thế kỉ XIX, có hai triều đại phong kiến Việt Nam đã thất bại trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, để nước ta rơi vào ách thống trị của ngoại bang

**Câu 42:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Cuối năm 1287, 30 vạn quân Nguyên do Thoát Hoan chỉ huy tiến vào nước ta. Buổi đầu, trước sức mạnh của quân Nguyên, quân dân nhà Trần dưới sự lãnh đạo của các vua Trần mà trực tiếp là Trần Quốc Tuấn đã thực hiện cách đánh “dĩ đoản binh, chế trường trận”. Cách đánh này khiến cho quân địch rơi vào tình thế: tiến công không được, lui cũng không xong. Quân Mông – Nguyên buộc lòng phải rút lui. Biết được con đường rút lui của địch, Trần Quốc Tuấn quyết định chọn sông Bạch Đằng làm trận địa quyết chiến tiêu diệt đạo quân địch rút lui theo đường thủy

 a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược lần thứ hai của vương triều Trần

b. Trần Quốc Tuấn là vị tướng chỉ huy tối cao và duy nhất trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên xâm lược năm 1287

c. Quân Mông – Nguyên đã bị quân dân ta phục kích đánh trên sông Bạch Đằng khi chúng tìm cách rút lui về nước

d. “dĩ đoản binh, chế trường trận” được nhắc đến trong đoạn tư liệu trên chính là kế sách “vườn không nhà trống”